

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Kết quả khoan nợ, xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt**  
**trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện khoản 5 Điều 87 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, UBND tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả khoan nợ, xóa nợ tiền thuế, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ THỰC HIỆN**

- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13/6/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, trong đó có quy định về các trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt tại Điều 85 và thẩm quyền xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt tại Điều 87 của Luật này (Luật Quản lý thuế năm 2019).

- Nghị quyết số 94/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 quy định về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 và được tổ chức thực hiện trong thời hạn 03 năm kể ngày có hiệu lực thi hành (Nghị quyết số 94/2019/QH14).

- Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 và được tổ chức thực hiện trong thời hạn 03 năm kể ngày có hiệu lực thi hành (hết hiệu lực ngày 01/7/2023).

- Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 19/3/2020 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Tình hình thực hiện xử lý nợ theo Luật Quản lý thuế năm 2019**

Tại khoản 5 Điều 87 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình kết quả xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt cho Hội đồng nhân dân cùng cấp vào kỳ họp đầu năm...*”. Tuy nhiên, qua 02 năm triển khai thực hiện Luật Quản lý thuế năm 2019 (Từ ngày 01/7/2020 đến tháng 6/2022), UBND tỉnh Bắc Kạn chưa ban hành quyết định xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt do không có trường hợp nào thuộc các trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt quy định tại Điều 85 Luật này.

## **2. Tình hình thực hiện xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 94/2019/QH14 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: ... Báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả xử lý nợ hằng năm khi trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương”, do vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổng hợp số liệu vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương theo quy định.

Tại kỳ họp giữa năm 2021, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 431/BC-UBND ngày 13/7/2021 về tình hình kết quả xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ ngày Luật Quản lý thuế năm 2019 có hiệu lực thi hành (số liệu tính từ ngày 01/7/2020 đến tháng 6/2021).

Đến nay, tình hình xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cụ thể như sau:

- Về xử lý xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): từ ngày 01/7/2021 đến nay không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay thực hiện xóa nợ đối với 171 người nộp thuế, với số tiền được xóa nợ khoảng 12.350 triệu đồng.

- Về xử lý khoan nợ (*thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh và Chi cục trưởng các Chi cục Thuế*): từ ngày 01/7/2021 đến nay đã thực hiện khoan nợ 362 người nộp thuế với số tiền được khoan nợ khoảng 11.879 triệu đồng. Lũy kế từ ngày 01/7/2020 đến nay đã thực hiện khoan nợ 853 người nộp thuế với số tiền được khoan nợ là 82.058 triệu đồng (*số liệu biến động do có một số trường hợp đã được xóa khoan nợ theo quy định*).

**\* Kết quả chi tiết thực hiện xử lý nợ của các đơn vị cụ thể như sau:**

### **2.1. Tại Văn phòng Cục Thuế:**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 257 người nộp thuế với tổng số tiền là 89.930 triệu đồng.

#### **Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế từ ngày 01/7/2020 đến nay: xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp cho 23 người nộp thuế với số tiền 10.842 triệu đồng. Lý do xóa nợ theo khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Tiến độ xử lý nợ: đạt 80,8%.

- Khoan nợ (*thẩm quyền Cục trưởng Cục Thuế*): 60 người nộp thuế, số tiền khoan nợ 10.460 triệu đồng, lý do khoan nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14: Người nộp thuế không còn hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, cơ quan quản lý thuế đã phối hợp với UBND phường, xã, thị trấn tiến hành xác minh. Lũy kế từ ngày 01/7/2020 đến nay: khoan nợ 89 người nộp thuế với số tiền 72.704 triệu đồng.

### **2.2. Thành phố Bắc Kạn (Chi cục Thuế khu vực Bắc Kạn - Bạch Thông - Chợ Mới):**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 508 người nộp thuế với tổng số tiền là 7.165 triệu đồng.

**Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp cho 47 người nộp thuế, số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ là 763 triệu đồng. Trong đó:

+ 02 người nộp thuế, số tiền 23 triệu đồng, lý do xóa nợ: khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14: Người nộp thuế có quyết định giải thể nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải thể.

+ 41 người nộp thuế, số tiền 312 triệu đồng, lý do xóa nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

+ 04 người nộp thuế, số tiền 428 triệu đồng, lý do xóa nợ: khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14: Người nộp thuế đã bị cơ quan quản lý thuế có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi hoặc đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...

Tiến độ xử lý nợ: đạt 94,8%.

- Khoanh nợ (*thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Thuế*): 207 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 430 triệu đồng, lý do khoanh nợ chủ yếu: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: khoanh nợ 412 người nộp thuế với số tiền 6.735 triệu đồng.

**2.3. Huyện Bạch Thông (Chi cục Thuế khu vực Bắc Kạn-Bạch Thông-Chợ Mới):**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 56 người nộp thuế với tổng số tiền là 514 triệu đồng.

**Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 55 người nộp thuế, số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ là 224 triệu đồng. Lý do xóa nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Tiến độ xử lý nợ: đạt 100%.

- Khoanh nợ (*thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Thuế*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: khoanh nợ 16 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 294 triệu đồng, lý do khoanh nợ chủ yếu: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

**2.4. Huyện Chợ Mới (Chi cục Thuế khu vực Bắc Kạn-Bạch Thông-Chợ Mới):**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 237 người nộp thuế với tổng số tiền là 732 triệu đồng.

**Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 15 người nộp thuế, số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ là 142 triệu đồng. Lý do xóa nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94 nêu trên.

Tiến độ xử lý nợ: đạt 97,2%.

- Khoanh nợ (*thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Thuế*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: khoanh nợ 149 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 565 triệu đồng, lý do khoanh nợ chủ yếu: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

**2.5. Huyện Ba Bể (Chi cục Thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn - Pác Nặm):**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 5 người nộp thuế với tổng số tiền là 160 triệu đồng.

**Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 04 người nộp thuế, số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ là 31 triệu đồng. Lý do xóa nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Tiến độ xử lý nợ: đạt 100%.

- Khoanh nợ (*thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Thuế*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 05 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 104 triệu đồng, lý do khoanh nợ chủ yếu: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

**2.6. Huyện Ngân Sơn (Chi cục Thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn - Pác Nặm):**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 67 người nộp thuế với tổng số tiền là 433 triệu đồng.

**Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 04 người nộp thuế, số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ là 55 triệu đồng. Lý do xóa nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Tiến độ xử lý nợ: đạt 97,5%.

- Khoanh nợ (*thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Thuế*): 04 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 94 triệu đồng, lý do khoanh nợ chủ yếu: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 62 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 354 triệu đồng.

**2.7. Huyện Pác Nặm (Chi cục Thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn - Pác Nặm):**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 07 người nộp thuế với tổng số tiền là 10,3 triệu đồng.

**Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 02 người nộp thuế, số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ là 1 triệu đồng. Lý do xóa nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Tiến độ xử lý nợ: đạt 100%.

- Khoanh nợ (*thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Thuế*): Không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 07 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 9 triệu đồng, lý do khoanh nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

### **2.8. Huyện Chợ Đồn (Chi cục Thuế huyện Chợ Đồn)**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 57 người nộp thuế với tổng số tiền là 661 triệu đồng.

#### **Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 19 người nộp thuế, số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ là 178 triệu đồng. Trong đó:

+ 17 người nộp thuế, số tiền 127 triệu đồng, lý do xóa nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

+ 02 người nộp thuế, số tiền 51 triệu đồng, lý do xóa nợ: khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Tiến độ xử lý nợ: đạt 97,5%.

- Khoanh nợ (*thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Thuế*): 13 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 65 triệu đồng, lý do khoanh nợ: Khoản 4, 5 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 35 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 464 triệu đồng.

### **2.9. Huyện Na Rì (Chi cục Thuế huyện Na Rì)**

Tại thời điểm 30/6/2020, số người nộp thuế khó thu không còn khả năng nộp NSNN là 129 người nộp thuế với tổng số tiền là 1.025 triệu đồng.

#### **Xử lý nợ từ ngày 01/7/2021 đến nay:**

- Xóa nợ (*thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh*): không phát sinh. Lũy kế thực hiện từ 01/7/2020 đến nay: 02 người nộp thuế, số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ là 112 triệu đồng. Lý do xóa nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Tiến độ xử lý nợ: đạt 81,5%.

- Khoanh nợ (*thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Thuế*): 78 người nộp thuế, số tiền khoanh nợ 829 triệu đồng, lý do khoanh nợ: khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

## **4. Đánh giá chung**

### **4.1. Ưu điểm:**

Trước khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 94/2019/QH14, tình hình số nợ khó thu (nợ không còn khả năng nộp ngân sách) trên cả nước rất lớn, tính riêng địa bàn tỉnh Bắc Kạn, số nợ khó thu là 133.603 triệu đồng, trong đó tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 57.070 triệu đồng.

Đa số số tiền nợ thuế khó thu và các khoản tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp phát sinh tương ứng trên đều là của các đơn vị đã bỏ kinh doanh, không còn hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, các đơn vị đã bị áp dụng hết các

biện pháp cưỡng chế và đã bị cơ quan quản lý thuế đề nghị thu hồi hoặc đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp. Số nợ này không còn khả năng thu nộp ngân sách.

Sau khi Nghị quyết số 94/2019/QH14 được ban hành, việc thực hiện các nội dung khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã làm hạn chế các khoản tiền chậm nộp ảo tăng lên và giảm số nợ có khả năng thu trên toàn tỉnh. Tính đến thời điểm báo cáo, sau gần 02 năm thực hiện Nghị quyết 94 đã thực hiện giảm được 82.058 triệu đồng tiền thuế nợ khó thu không còn khả năng nộp NSNN.

Việc khoan nợ, xóa nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 góp phần làm giảm số nợ khó thu không còn khả năng nộp NSNN, giảm tổng số tiền thuế nợ đồng thời giảm thời gian, công sức, chi phí cho việc quản lý theo dõi các khoản nợ này cho cơ quan thuế cũng như các cơ quan liên quan khác.

Mặt khác việc khoan nợ, xóa nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 không phải là vĩnh viễn. Trong trường hợp cơ quan quản lý thuế và các cơ quan chức năng khác phát hiện người nộp thuế quay trở lại hoạt động sản xuất, kinh doanh thì sẽ hủy các Quyết định đã khoan nợ, xóa nợ trước đó và truy thu lại toàn bộ số tiền thuế nợ cũng như số tiền chậm nộp phát sinh tương ứng.

#### **4.2. Khó khăn, vướng mắc**

- Việc xác minh đối với trụ sở chính ở các tỉnh, thành phố khác của các Công ty có Chi nhánh hoạt động tại Bắc Kạn đã bỏ kinh doanh, không hoạt động tại địa chỉ đăng ký khó khăn, mất thời gian.

- Một số người nộp thuế có khoản nợ khó thu đã quá lâu, không thể thu thập đầy đủ hồ sơ để tiến hành xử lý nợ theo quy định.

- Đối với một số trường hợp doanh nghiệp có khoản thuế nợ khó thu lớn, cơ quan quản lý thuế đã áp dụng hết biện pháp cưỡng chế, đã đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp nhưng chưa thể thu hồi, hoặc đã thu hồi nhưng doanh nghiệp vẫn hoạt động khiến cho cơ quan quản lý thuế không thể thực hiện xử lý nợ theo quy định tại Nghị quyết số 94/2019/QH14.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP XỬ LÝ NỢ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO**

#### **1. Luật Quản lý thuế năm 2019**

Xử lý khoan nợ, xóa nợ: Thực hiện khi có phát sinh theo các văn bản quy định của pháp luật.

#### **2. Nghị quyết số 94/2019/QH14**

##### **2.1. Phương hướng, nhiệm vụ xử lý nợ**

Nghị quyết số 94/2019/QH14 được thực hiện trong 03 năm kể từ ngày 01/7/2020, trong gần 02 năm đã thực hiện xử lý được 82.058 triệu đồng (*tiến độ thực hiện đạt trên 82%*) tiền thuế nợ khó thu.

Nhiệm vụ xử lý nợ trong thời gian tiếp theo:

- Trong 6 tháng cuối năm 2022: Xử lý được lũy kế 85% các khoản nợ khó thu.
- Đến 30/6/2023 (*hết thời gian thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14*): Phần đầu thực hiện xử lý được trên 90% các khoản nợ khó thu tại thời điểm 30/6/2020.

## **2.2. Giải pháp thực hiện**

- Hàng năm Tổng cục Thuế giao chỉ tiêu thu nợ, xử lý nợ theo Nghị quyết 94/2019/QH14 cho Cục Thuế tỉnh, Cục Thuế tỉnh giao chỉ tiêu xử lý nợ đến từng Chi cục Thuế, từng cán bộ quản lý thuế.

- Cơ quan quản lý thuế các cấp tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội để trình các cấp có thẩm quyền xem xét ban hành các Quyết định khoan nợ, xóa nợ đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình kết quả xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Luật Quản lý thuế năm 2019 và Nghị quyết số 94, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Nguyễn);
- Lưu: VT, Mai Anh, Tuyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**